

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST

Ngày 04 - 02 - 2021

“Về việc ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Quốc Trí

2. Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 04 tháng 02 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 490/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020. Về việc “Ly hôn, con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 288/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Dương Văn Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trần Độ, xã Thạnh Phú, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2020 và các lời khai của nguyên đơn chị Trần Thị Tr trình bày:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh Đ tổ chức đám cưới năm 2004 không có đăng đăng kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng sống nhưng không hợp nhau trong cuộc sống hàng ngày và vợ chồng sống ly thân đến nay. Chị Tr xét thấy vợ chồng thấy không còn hạnh phúc nữa nên chị Tr yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Tr trình bày vợ chồng chung sống có 02 con chung tên là Dương Văn Thoảng, sinh này 17/01/2006 và Dương Văn Quốc Khánh, sinh ngày 08/12/2012. Hiện các con đang sống chung với chị Tr, sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con thành niên.

Về tài sản chung: Chị Tr trình bày vợ chồng không có tài sản nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị Tr trình bày vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

Đối với anh Dương Văn Đ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Phong biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 29/10/2020 nhưng anh Đ không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh Đ để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh Đ không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Tr. Tòa án triệu tập xét xử họp lệ lần thứ hai anh Đ vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Dương Văn Đ có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Trần Thị Tr khởi kiện xin ly hôn với anh Dương Văn Đ nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn, con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Tr và anh Đ tổ chức đám cưới năm 2004 không có đăng đăng kết hôn, theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của chị Tr và anh Đ không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị Tr và anh Đ là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Đ chung sống có 02 con chung tên là Dương Văn Thoảng, sinh này 17/01/2006 và Dương Văn Quốc Khánh, sinh ngày 08/12/2012. Hiện các con đang sống chung với chị Tr, sau khi ly hôn chị Tr yêu cầu tiếp tục nuôi 02 con, yêu cầu anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật cho đến khi con thành niên. Đối với anh Đ, Tòa án tổng đạt thông báo hòa giải đến lần thứ hai và triệu tập xét xử đến lần thứ hai nhưng anh Đ không có mặt. Do đó, Tòa án không làm việc với anh Đ được về việc yêu cầu nuôi con của chị Tr.

Theo lời trình bày và các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án thấy rằng điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng và đảm bảo cuộc sống cho cháu Dương Văn Thoảng và Dương Văn Quốc Khánh thì chị Tr có đủ điều kiện. Do các con còn nhỏ nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ để đảm bảo sự phát triển về thể chất, tâm sinh lý bình thường của các cháu Dương Văn Thoảng và Dương Văn Quốc Khánh. Đồng thời tại Biên bản ghi lời khai ngày 04/02/2021 thì nguyện vọng của cháu Dương Văn Thoảng và Dương Văn Quốc Khánh là được sống với chị Tr. Xét thấy, đây là ý chí hoàn toàn tự nguyện của cháu Thoảng và Khánh, phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử giao cho chị Tr được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 cháu Dương Văn Thoảng, sinh này 17/01/2006 và Dương Văn Quốc Khánh, sinh ngày 08/12/2012. Đối với anh Đ là cha của cháu Thoảng và Khánh vẫn có quyền được thăm nom con mà không ai được phép ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/01 cháu cho đến khi các con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Chị Tr trình vợ chồng không có tài sản chung, anh Đ không ý kiến gì nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Tr trình vợ chồng không có không nợ chung, anh Đ không ý kiến gì nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 14, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận chị Trần Thị Tr và anh Dương Văn Đ là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cho chị Trần Thị Tr được tiếp tục nuôi cháu Dương Văn Thoảng, sinh này 17/01/2006 và Dương Văn Quốc Khánh, sinh ngày 08/12/2012.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 800.000 đồng/tháng/01 con. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2020 cho đến khi con thành niên.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng), chị Tr có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005842 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh Đ không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Dương Văn Đ phải chịu 300.000 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Tr có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh Đ được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính